

Tín ngưỡng Thành hoàng ở Đông Nam Bộ: Tiếp cận từ lý thuyết chức năng

Nguyễn Thị Thu Hằng

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt, ở bất kỳ vùng miền nào, thì vị thần cũng giữ vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng, trong đó tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Đông Nam Bộ là một trong những tín ngưỡng tiêu biểu trong tín ngưỡng dân gian truyền thống ở Việt Nam. Ngay khi mới ra đời cho đến nay, tín ngưỡng Thành hoàng đã có ảnh hưởng lâu dài, sâu rộng, toàn diện và khá đậm nét đến mọi khía cạnh của đời sống xã hội, thể hiện một nét truyền thống văn hóa tốt đẹp, gắn kết tình làng nghĩa xóm, thể hiện ý thức hướng về cội nguồn. Bài viết tập trung phân tích tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Đông Nam Bộ không chỉ như một hiện tượng tôn giáo dân gian, mà còn như một thiết chế văn hóa - xã hội đặc thù, phản ánh nhu cầu tổ chức và ổn định đời sống cộng đồng của cư dân Việt trong quá trình di cư và định cư tại vùng đất phương Nam. Dựa trên khảo sát thực địa tại hai ngôi đình tiêu biểu là đình Tân Lâm (Đồng Nai) và đình Tân An (Bình Dương), tác giả triển khai phân tích các chức năng tiêu biểu của tín ngưỡng này theo hướng tiếp cận chức năng học của Radcliffe-Brown và B. Malinowski để làm rõ các chức năng nổi bật của tín ngưỡng Thành hoàng, bao gồm: Chức năng tâm lý, thể hiện niềm tin vào sự bảo trợ siêu nhiên của các vị Thành hoàng đối với cộng đồng; Chức năng giáo dục, qua việc tưởng niệm các nhân vật có công khai phá, bảo vệ vùng đất, góp phần tái hiện và bảo tồn ký ức lịch sử địa phương; Chức năng cố kết cộng đồng, duy trì trật tự, tổ chức các hoạt động lễ hội, giáo dục đạo lý và định hình giá trị văn hóa bản địa.

Từ khóa: tín ngưỡng, Thành hoàng, chức năng, Đông Nam Bộ

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đông Nam Bộ là vùng đất năng động và trù phú nằm ở phía Nam Tổ quốc, nơi hội tụ giữa nét hiện đại và truyền thống. Với địa hình chủ yếu là đồng bằng thấp, xen lẫn sông ngòi chằng chịt, vùng đất này nổi bật bởi khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ và mạng lưới giao thông thuận lợi. Đông Nam Bộ không chỉ là trung tâm kinh tế - công nghiệp lớn nhất cả nước với Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai,... mà còn mang đậm dấu ấn văn hóa, phong tục tập quán đa dạng đa dạng, nơi giao thoa của nhiều tộc người, tôn giáo và tín ngưỡng. Trong số những tín ngưỡng như: Thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ tự nhiên (thần núi, thần sông, thần đá...) thì tín ngưỡng Thành hoàng là một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa của người dân khu vực Đông Nam Bộ.

Đây không chỉ là một nét đẹp văn hóa độc đáo mà còn là một phần quan trọng của cuộc sống tinh

thần hàng ngày của người dân, với việc hiểu rõ các giá trị chức năng của tín ngưỡng Thành hoàng thông qua cách tiếp cận lý thuyết chức năng của Radcliffe - Brown và B. Malinowski để phân tích sự ảnh hưởng của tín ngưỡng Thành hoàng đến đời sống văn hóa người dân khu vực Đông Nam Bộ, bởi trong hoàn cảnh đất nước hội nhập, mở cửa, làng xã Nam Bộ đã có những biến đổi sâu sắc. Xu thế đô thị hóa một lần nữa thách thức vùng đất Nam Bộ. Vì vậy, việc hiểu được các giá trị chức năng để từ đó bảo tồn những tập tục sinh hoạt cộng đồng gắn với giá trị truyền thống mà các thế hệ đi trước đã dày công vun đắp và lưu truyền để gìn giữ tình làng, nghĩa xóm - chất keo làm nên khối đoàn kết, sức mạnh của dân tộc trong đời sống xã hội ở các khu vực Nam Bộ hôm nay cần được giữ gìn và phát huy.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thu Hằng

Email: hangntt@hiu.vn

tổng hợp các kết quả từ các nghiên cứu về tín ngưỡng Thành hoàng ở trong và ngoài nước, tiếp cận từ lý thuyết chức năng của Radcliffe-Brow và B. Malinowski để tìm ra các giá trị về chức năng của tín ngưỡng, tác động đến đời sống của người dân trên địa bàn Đông Nam Bộ. Bên cạnh đó, bài viết còn áp dụng phương pháp định lượng thông qua khảo sát 40 bảng hỏi đối với người dân thuộc nhiều thành phần: Tri thức, người lao động, người kinh doanh... có độ tuổi khác nhau, tập trung vào những cư dân tham dự lễ Kỳ Yên tại hai ngôi đình Tân Lâm (Đồng Nai) và đình Tân An (Bình Dương), nhằm thu thập dữ liệu khách quan và đa chiều.

3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1. Khái niệm tín ngưỡng

Tín ngưỡng (belief) là một phương diện, một phần quan trọng trong đời sống tâm linh, tinh thần của con người, đồng thời nó còn là một hiện tượng thể hiện sự độc đáo trong văn hoá, phản ánh lòng kiêu hãnh, niềm tin, khát vọng của con người từ xưa đến nay. Theo Từ điển Tôn giáo, tín ngưỡng “là lòng tin và sự ngưỡng mộ, ngưỡng vọng vào một lực lượng siêu nhiên, thần bí” [1]. Theo Bách khoa toàn thư thì, tín ngưỡng là một niềm tin có hệ thống mà con người tin vào để giải thích thế giới và để mang lại sự bình yên cho bản thân và mọi người; tín ngưỡng còn là thể hiện giá trị của cuộc sống, ý nghĩa của cuộc sống bền vững, đôi khi được hiểu là tôn giáo.

Điều cốt lõi, căn bản của tín ngưỡng là niềm tin mãnh liệt vào cái không có thực hay còn gọi là siêu thực, vào đấng thiêng liêng. Tuy rất khác nhau về nội dung, hình thức, nhưng khi đã trở thành đối tượng tôn thờ, các hiện tượng của tự nhiên, xã hội và các nhân vật có thật trong lịch sử đều được thần hóa, thánh hóa. Bản chất của niềm tin siêu thực trong tín ngưỡng nói chung là khẳng định sự tồn tại, cứu giúp, chở che, độ trì của thần, thánh, lực lượng siêu nhiên đối với con người.

Tín ngưỡng mang tính dân tộc, dân gian. Thể hiện qua nhiều khía cạnh trong đời sống văn hóa - xã hội của một cộng đồng người, phản ánh bản sắc riêng biệt, niềm tin thiêng liêng và mối liên hệ chặt chẽ giữa con người với tổ tiên, thiên nhiên, thần linh.

Niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên, huyền bí, vào sự bất tử của linh hồn là nguồn gốc để từ đó hình thành nên tín ngưỡng dân gian. Tín ngưỡng dân gian tồn tại dưới nhiều hình thức như: Tín

ngưỡng thờ thần: Mỗi dân tộc thường thờ các vị thần riêng gắn với truyền thuyết dân gian, như: Người Việt thờ Thành hoàng làng, Thần Nông, Tản Viên Sơn Thánh,... người Tày thờ Then, người Chăm thờ Po Nagar,... Các vị thần thể hiện mối quan hệ tâm linh giữa con người với thiên nhiên, đất đai, sông núi - yếu tố đặc trưng của từng tộc người. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên: Là một trong những hình thức tín ngưỡng phổ biến ở các dân tộc Á Đông, đặc biệt là người Việt. Thể hiện lòng biết ơn, đạo lý “uống nước nhớ nguồn”. Không gian thờ cúng tổ tiên (bàn thờ gia đình, nhà thờ họ) thường được đặt ở nơi trang trọng nhất trong nhà. Tín ngưỡng thờ Mẫu, tín ngưỡng phồn thực...

Theo Võ Thanh Bằng, “Tín ngưỡng dân gian là một hình thức văn hóa tâm linh và cũng là một mặt của lối sống của con người và cộng đồng người dưới các mức độ khác nhau khá nhạy cảm, có truyền thống lâu đời không chỉ ở nông thôn mà còn thấm thấu khắp thành thị” [2]. Có thể nói, tín ngưỡng mang tính dân tộc không chỉ là niềm tin thiêng liêng mà còn là biểu tượng của bản sắc văn hóa, đóng vai trò gắn kết cộng đồng và giữ gìn truyền thống qua nhiều thế hệ.

3.2. Nguồn gốc và khái niệm “Thành hoàng”

Về nguồn gốc thần Thành hoàng, Phan Kế Bính đã viết về nguồn gốc thờ thần Thành hoàng ở nước ta: “Xét về các tục thờ Thành hoàng này, ở đời Tam Quốc trở về vẫn đã có nhưng ngày xưa nhà vua nhân có cầu đảo gì mới thiết đàn cúng tế mà thôi. Đến đời nhà Đường, Lý Đức Dụ làm tướng mới bắt đầu lập miếu Thành hoàng ở Thành đô, kể đến nhà Tống, nhà Minh, thiên hạ đâu đâu cũng có lập miếu thờ” [3]. Thành hoàng là “vị thần bảo hộ thành trì cấp quốc gia, cấp phủ, châu, huyện. Các trị sở hành chính này ở Trung Quốc đều có thành trì, Thành hoàng bảo vệ bộ máy quan liêu và cư dân trong thành” [3].

Khái niệm “Thành hoàng” chỉ vị thần làm chủ một thành lũy. Sách Trung Quốc thần bí văn hóa viết: “Thành hoàng tức thành hào, hào có nước gọi là trì, không có nước gọi là hoàng. Đắp đất làm “thành”, đào hào làm “hoàng” [4].

Tín ngưỡng thờ Thành hoàng du nhập vào nước ta thời nhà Đường. “Thời điểm phong thần sớm nhất là thời thuộc Đường do hai viên đô hộ Lý Nguyên Gia và Cao Biền phong Đô Thành Hoàng cho Tô Lịch vào các năm 823 và 866” [4].

Cách hiểu thuật ngữ “Thành hoàng” từ nguồn gốc (để chỉ chung) đến cách hiểu phổ biến hiện nay của người Việt có khác. Nguyễn Duy Hình giải thích: “Đương cảnh Thành hoàng, Bản Cảnh Thành hoàng, Bản Thổ Thành hoàng là những khái niệm chỉ một vị thần vốn có của địa phương, một vị thần sở tại chứ không phải vua phái đến” [3]. Tên gọi “Bốn cảnh Thành hoàng” được Sơn Nam dẫn theo Lê Phục Thiện, người dịch Minh Mạng chính yếu chú giải như sau: “Thành hoàng là vị thần coi một khu vực nào. Bốn cảnh là cõi đất nơi mình thờ. Sắc phong “Bốn cảnh Thành hoàng” dành cho một vị thần là kiểu mới này; ở Nam Bộ đến năm Tự Đức thứ 5 (1852) mới ban phát gần như đồng loạt” [5]. Vì vậy “Thần Thành hoàng được hiểu như là vị thần gọi đúng tên Bốn cảnh Thành hoàng, vị thần của khu vực này” [5].

Tên gọi Thành hoàng trong các văn bản có khi được dùng với cụm từ “Đương Cảnh Thành hoàng”, “Bản (bốn) Cảnh Thành hoàng”, “Thành hoàng” là các từ được dùng trong sắc phong Thành hoàng của vua để chỉ vị thần được người dân quan niệm là vị thần trông coi khu vực. Trong dân gian còn có tên gọi “bản thổ Thành hoàng”, “bản đôn Thành hoàng”, “bản viện Thành hoàng”... Theo Nguyễn Duy Hình, việc gọi tên như thế xét ra đều không phải là một loại hình hay cấp bậc thành hoàng mà là ngôn ngữ dân gian được các chức sắc khai lên triều đình [6].

Như vậy từ rất sớm, ở Việt Nam không có thành trì nhưng đã có tục thờ Thành hoàng. Đó là vị thần bảo hộ dân làng. Để tỏ lòng biết ơn (các bậc có công đức với dân, với nước (phúc thần) hoặc nể sợ (những người chết vào vào giờ linh nên gây ra dịch bệnh, hỏa hoạn...) nên dân lập miếu thờ. Đây là điểm rất đặc trưng của Thành hoàng Việt Nam: Thành hoàng - Làng.

Người Việt từ Đồng bằng Bắc Bộ hay Trung Bộ đi khẩn hoang mang theo trong ký ức tín ngưỡng thờ Thành hoàng. “Ký ức của lưu dân vẫn hướng về những vị thần đã thờ nơi quê cũ. Đến đất mới, họ tiếp tục thờ” [7]. Nhà nghiên cứu Trương Ngọc Tường dựa vào các bài văn tế của đình làng ở địa bàn Cai Lậy - Cái Bè (tỉnh Tiền Giang hiện nay) để nghiên cứu tục thờ Thành hoàng ở một số xã. Theo Trương Ngọc Tường, người đi khẩn hoang đã trân trọng nhắc lại qua văn tế tên các vị thần như: Thiên hạ Quốc đô Thành Hoàng và phần lớn thần thánh được thờ từ trước tại kinh đô Thăng Long [7].

Tín ngưỡng thờ Thành hoàng là một cấp độ thứ

hai của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên (trên phạm vi rộng hơn là làng xã); là niềm tin của một cộng đồng người vào sự che chở, phù hộ của một vị thần linh được dân làng coi là thần trông coi vận mệnh của cộng đồng, thường được nhà nước phong kiến sắc phong. Niềm tin đó được thể hiện thông qua các lễ thức nhất định và hội làng hàng năm. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng đã xuất hiện từ lâu và ngày càng được phổ biến rộng rãi đến các làng, xã trong cả nước.

Tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Việt Nam từ Kinh Thành dần lan truyền đến các vùng quê và trở thành một trong những dấu ấn văn hóa đặc trưng, mang dấu ấn của người dân nông nghiệp trồng lúa nước. Cơ sở của mọi loại hình tôn giáo, tâm linh, tín ngưỡng nói chung đều là niềm tin và sự ngưỡng mộ, kính vọng của con người vào cái “siêu nhiên”, cái “cái thiêng”. Các loại tín ngưỡng đều có sức sống mãnh liệt, dai dẳng và ảnh hưởng sâu đậm, lâu dài là niềm tin của một cộng đồng người vào sự che chở, phù hộ của một vị thần linh được dân làng coi là thần trông coi vận mệnh của cộng đồng, thường được nhà nước phong kiến sắc phong. Thần Thành hoàng rất thiêng. Sự linh thiêng được thể hiện trong uy quyền, uy lực của thần đối với cộng đồng làng, và cách ứng xử của dân làng đối với thần. Thần sẽ phù trợ nếu được thờ phụng thành kính, và ngược lại thần sẽ giáng hóa nếu như bị xúc phạm. Câu ca dao được lưu truyền cũng thể hiện rất rõ điều đó “Toét mắt là tại hưởng đình, cả làng toét mắt chứ mình em đâu”.

Niềm tin đó được thể hiện thông qua các lễ thức nhất định và hội làng hàng năm. Tín ngưỡng Thành hoàng đã xuất hiện từ lâu và ngày càng được phổ biến rộng rãi đến các làng, xã trong cả nước.

Trong *Việt Nam phong tục*, tác giả Phan Kế Bính cho rằng mỗi làng thường thờ một vị Thành hoàng, cũng có làng thờ hai, ba thậm chí năm, bảy vị Thành hoàng; tuy nhiên, trong đó có một vị làm chủ thần. Mỗi vị Thành hoàng đều có một thần tích và thần phả riêng gắn liền với những đặc điểm, điều kiện xã hội, kinh tế, tự nhiên và hoàn cảnh lịch sử của làng đó. Điều này có nghĩa đối tượng dân làng tôn làm Thành hoàng rất đa dạng. Theo đó có một cộng đồng Thành hoàng Việt Nam gồm các hình thái, nguồn gốc xuất thân như: Thần cây, thần đá, thần núi, thiên thần, nhân thần... nhưng phổ biến hơn cả là Thành hoàng có nguồn gốc nhân thần. Thành hoàng mà nhân dân tôn thờ thường là những nhân

vật trong lịch sử từng có công đánh đuổi quân xâm lược, đem lại cuộc sống hòa bình cho nhân dân, hay những vị thần xuất hiện trong truyền thuyết, sự tích đã từng giúp người dân chống lại các thiên tai, dịch bệnh hoặc những người có công khai sinh ra các làng xã, sáng tạo và truyền dạy cho nhân dân các nghề thủ công.

3.3. Chức năng ý nghĩa của tín ngưỡng thờ Thành hoàng

3.3.1. Chức năng tâm lý

Thành hoàng là đấng tối cao của làng xã. Vị trí, vai trò của Thành hoàng không chỉ ở phương diện tinh thần mà còn được thể hiện cụ thể ở phương diện đời sống sinh hoạt vật chất của dân làng. Thành hoàng là vị thần tối linh, có thể bao quát, như một nhân chứng lịch sử chứng kiến toàn bộ đời sống, sinh hoạt hàng ngày của dân làng, đồng thời cũng bảo vệ và phù hộ cho cư dân có sức khỏe, làm ăn may mắn, thuận lợi và phát đạt.

Qua tìm hiểu, ở hai ngôi đình là đình Tân Lâm (Biên Hòa) và đình Tân An (Thủ Dầu Một) tác giả nhận thấy hầu hết những đối tượng tìm đến Thành hoàng đều thuộc một số thành phần người nhất định. Họ thường là những người làm nghề nhiều may rủi, bấp bênh, thậm chí nhiều hiểm nguy, bất trắc như những người đi sông, những người kinh doanh, buôn bán. Trước kia cũng như bây giờ, những người làm nghề may rủi, hiểm nguy bao giờ cũng thường tìm đến cầu cúng Thành hoàng nhiều hơn là những người làm nghề ổn định như công chức, người làm công ăn lương...

Bên cạnh đó, trong các đối tượng tìm đến Thành hoàng thì những người ở vào độ tuổi có sức khỏe yếu, hay ốm đau cũng nhiều hơn những người khỏe mạnh bình thường. Đặc biệt, những người ở vào tình thế ngặt nghèo, đứng trước cái chết, hoặc những sự việc hệ trọng, cấp thiết cũng thường tìm đến Thành hoàng như một hi vọng cuối cùng.

Không có gì chắc chắn rằng tất cả những người đến cầu cúng đều được như ý. Nhưng với họ, sau rất nhiều những phương cách không hiệu quả khác, việc tìm đến sự giúp đỡ của thần Thành hoàng là hi vọng cuối, là cứu cánh, là động lực tinh thần giúp họ có niềm tin và nghị lực để tiếp tục vươn lên trong cuộc sống. Điều này cho thấy, dù là thời đại nào, dù không có căn cứ xác thực về sự ứng nghiệm của các vị thần, ngoài những lời đồn đại, thì con người vẫn sẵn sàng tìm đến cầu xin, cúng bái các thần. Cho dù với nhận thức thế nào, con người vẫn

luôn cần đến một đối tượng linh thiêng như vậy, chí ít, có thể lắng nghe, làm chỗ dựa để con người than đau kể khổ, để có thể gửi gắm niềm tin và cầu xin sự cứu giúp những khi bế tắc, tuyệt vọng.

Trong số người được hỏi về mục đích đến dự lễ tế Thành hoàng, tại đình Tân An có 40/40 người (100%), đình Tân Lâm có 37/37 (100%) trả lời là: Cầu nguyện sự bình an. Về lợi ích của việc tham dự lễ cúng đình, trong số người được hỏi, có đến 95% (38/40) người dự lễ ở đình Tân An cho rằng đi dự lễ tế Thành hoàng giúp tâm trạng họ được thoải mái, 100% (37/37) người dự lễ đình Tân Lâm cho rằng đi dự lễ giúp tâm trạng họ được thoải mái, 20/40 người (50%) số người được hỏi ở đình Tân An và đình Tân Lâm là cầu mong tài lộc.

Tôn kính, thờ phụng Thành hoàng làng là một nhu cầu không thể thiếu xuất phát từ tâm lý của con người. Người dân thờ Thành hoàng nhằm phục vụ cho cuộc sống hiện thực của mình, là nơi tinh thần được che chở, dựa dẫm, ban phúc lành, là nguồn cổ vũ, động lực cho con người hăm hở trong làm ăn, sản xuất thậm chí là nguồn an ủi khi con người sa cơ lỡ bước.

Nhưng không chỉ trong những trường hợp khẩn thiết như vậy con người mới cần đến sự trợ giúp của các Thành hoàng, điều này có lẽ xuất phát từ tâm thức "có thờ có thiêng, có kiêng có lành" của người Việt bao đời nay. Sự tín vọng, cúng bái cho dù không đến mức tôn sùng thì đó cũng có thể xem như là một phép ứng xử, một đạo lý đối với những bậc thần thánh để tỏ lòng thành kính. Không chỉ thế, vào những dịp quan trọng của làng của xóm, người dân địa phương cũng không quên đi cáo về tạ thần hoàng như một phép tắc bắt thành văn để mong Thành hoàng luôn chở che, phù trợ cho mọi sự tốt lành. Sự kết hợp ấy có nghĩa rằng các vị thần được người dân xem như những vị thần bảo hộ của cộng đồng với ước vọng vào một sự chở che, phù hộ cho cộng đồng luôn được bình an, làm ăn khấm khá, sức khỏe dồi dào... Như thế, việc thực hành các lễ cúng Kỳ Yên, ngoài ý nghĩa là một lễ tục truyền thống của cộng đồng, đó đồng thời còn là một nghi thức có tác dụng củng cố niềm tin, tạo tâm lý tích cực và sự cố gắng nỗ lực trong cuộc sống cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng, thông qua sự tín vọng Thần Thành hoàng.

3.3.2. Chức năng về mặt giáo dục

Trong tín ngưỡng Thành hoàng các câu chuyện

thần thoại, truyền thuyết, thần tích của các vị thần Thành hoàng đều được lưu giữ và thể hiện yếu tố nghệ thuật cả nội dung và hình thức rất cao. Khi kể chuyện, đúc kết thực tiễn hay diễn tả lại đời sống, sinh hoạt, công trạng, hay thực hành các nghi thức cúng lễ dâng lên Thành hoàng luôn có sự kết hợp khéo léo với âm nhạc và nhảy múa. Các nghi thức của tín ngưỡng Thành hoàng thường được thực hiện trong không gian trang nghiêm, kính cẩn và linh thiêng như lễ thỉnh sắc, lễ thỉnh sanh, lễ túc yết, lễ xây châu. Bên cạnh đó, ở phần hội nhiều hình thức nghệ thuật biểu diễn dân gian như hát bội, trò chơi kéo co, đuổi bắt... cũng được thể hiện sinh động trong tín ngưỡng thờ Thành hoàng. Từ đó giúp người dân nuôi dưỡng tinh thần yêu mến và tự hào quê hương nguồn cội thông qua tín ngưỡng Thành hoàng đã trở thành một nét truyền thống của dân tộc.

Đó là sự giáo dục về lịch sử truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của địa phương, giáo dục về nhận thức đúng đắn của người dân đối với những giá trị nhiều mặt của văn hóa. Đó còn là sự củng cố và nhắc nhở thế hệ trẻ về trách nhiệm đối với những di sản văn hóa quý báu của quê hương.

Trên cơ sở hiểu biết về lịch sử ngôi đình, như đình Tân Lâm nơi thờ đô đốc tướng quân Trần Thượng Xuyên, người có công lớn trong việc khai phá đất đai và mở mang thương mại vùng Đồng Nai - Gia Định. Đình Tân Lâm đã được xếp hạng di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia theo Quyết định số 457/QĐ, ngày 25 tháng 3 năm 1991 và tỉnh Bình Dương có đình Tân An xây dựng vào năm 1820 là nơi thờ quận công Nguyễn Văn Thành (1757 - 1817), một vị võ quan triều Nguyễn. Ông có công giúp vua soạn bộ Hoàng Việt luật lệ (còn gọi là luật Gia Long). Công trạng của ông đối với nhà Nguyễn rất lớn. *Đình Tân An được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia theo Quyết định số 1261/QĐ- BVHTTDL ngày 26-4-2014* đã giúp giáo dục người dân đặc biệt là thế hệ trẻ hiểu biết và trân trọng hơn các giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa. Như thế, sự lưu truyền ấy đã góp phần không nhỏ vào việc duy trì tình cảm yêu nước, yêu quê hương của người dân địa phương. Qua đó càng củng cố, khắc sâu thêm ở họ lòng tự hào về những di tích, di sản của quê hương, cộng đồng.

Đối với người dân các địa phương có ngôi đình được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia, điều đó là niềm hãnh diện, tự hào to lớn.

Không chỉ là niềm tự tôn của cộng đồng làng xóm mà hơn thế, các địa phương này sẽ còn nhận được quan tâm, hỗ trợ của các cấp trong việc giữ gìn, tôn tạo và phát huy những giá trị trong tín ngưỡng Thành hoàng của cộng đồng địa phương. Thông qua công tác khảo sát, lập hồ sơ, phân định, đánh giá giá trị di tích của các cơ quan chuyên ngành, người dân còn có thể được hiểu rõ hơn những giá trị quý báu về các mặt lịch sử, văn hóa, nghệ thuật,... của các cơ sở thờ tự mà họ đang gìn giữ để trong quá trình gìn giữ, trùng tu, sửa chữa sẽ không làm mất đi những dấu tích có giá trị lịch sử, kiến trúc do thiếu hiểu biết.

Bên cạnh đó, những hoạt động văn hóa như đua ghe, hát bội, múa lân, đờn ca tài tử, múa võ... được tổ chức trong các dịp lễ lễ cũng giúp duy trì và phát huy những giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương như: Lễ hội Kỳ Yên tại đình Tân Lâm hay đình Tân An.

Qua những lần tổ chức, con người được sống lại với những giá trị, trong những không gian văn hóa đã thành truyền thống từ lâu đời mà nay nếu không có những dịp như thế này rất có thể sẽ bị lãng quên hoặc mai một, mất đi. Với lớp trẻ, việc tiếp xúc và có ý thức rõ ràng đối với những giá trị văn hóa trong tín ngưỡng Thành hoàng lại là một việc quan trọng không kém. Vì khi được tiếp xúc và sống trong những không gian sinh hoạt hội hè, những trò diễn, trò chơi vào dịp lễ hội, họ sẽ có cơ hội để hiểu hơn về những tài sản quý báu của địa phương. Một khi hiểu họ sẽ thấy được cái hay, cái đẹp và quý của chúng, từ đó sẽ biết yêu, biết tự hào và có ý thức trách nhiệm của những người kế cận trong đội ngũ giữ gìn, tiếp nối, phát triển những di sản văn hóa của địa phương.

Thông qua tín ngưỡng Thành hoàng đã góp phần giáo dục tình yêu quê hương đất nước, giúp con người hiểu được những truyền thống quý báu của mỗi cộng đồng, địa phương, giúp người dân địa phương, nhất là lớp trẻ hiểu hơn về truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương, từ đó có ý thức và đủ tri thức để gánh vác trách nhiệm giữ gìn và phát huy giá trị tín ngưỡng Thành hoàng ở địa phương.

3.3.3. **Cố kết cộng đồng**

Việc cư dân trong làng cùng thờ cúng một vị Thành hoàng, gửi gắm niềm kiêu hãnh, sự tin tưởng, kính yêu của mình vào vị Thành hoàng làng đó đã tạo thành một sợi dây vô hình kết nối những con người

trong làng. Trên cơ sở gắn kết tâm linh, con người trở nên sống chan hòa với nhau, cởi mở với nhau hơn, hình thành nếp sống đồng cam cộng khổ hoà đồng, cùng mục tiêu phấn đấu nhằm góp phần củng cố tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng làng xã, quê hương giàu đẹp, những phong tục, những bản sắc riêng của mỗi vùng quê đều được bảo tồn, gìn giữ, phát huy thậm chí làm mới mẻ phong phú thêm.

Theo Sơn Nam, việc cúng tế Thành hoàng ở Nam Bộ không do chính quyền đảm nhiệm như ở miền Bắc, “Pháp đến xem việc cúng tế không dính đến việc hành chính, bèn cho tách ra, lập Ban Hương Chức đình riêng biệt để lãnh phận sự cúng tế mà thôi”. Ban Hương Chức mà Sơn Nam nói đến ở các ngôi đình Nam Bộ hiện nay chính là Ban Quý Tế (BQT).

Việc cúng tế với các lễ như: Mộc dục, tế gia quan (nếu đình có tượng thờ thần), thỉnh sắc (nếu Thành hoàng của đình có sắc phong), thỉnh sinh, cáo yết, đàn cả, hồi sắc... có rất nhiều nghi lễ trong lễ cúng Thành hoàng bình thường hàng năm. Còn lễ lớn thì 3 năm một kỳ (Lễ Kỳ Yên). Ngoài các nghi lễ trong các lễ tế Thành hoàng nói trên, đại lễ Kỳ Yên còn có các hoạt động như: Giao hiếu (tổ chức đón tiếp khách mời, đại biểu các đình đến tham dự), tổ chức văn nghệ (múa lân, biểu diễn võ thuật, mời các đoàn nghệ thuật như tuồng, hát bội, cải lương về biểu diễn). Thời gian tổ chức lễ kéo dài, thông thường đình tổ chức lễ 3 ngày, 3 đêm. Nội dung chương trình trong lễ tế Thành hoàng, nhất là vào kỳ đại lễ, đòi hỏi phải có một ban tổ chức đứng ra phân công người chịu trách nhiệm trong điều hành và chăm lo từ nghi lễ cúng bái đến các hoạt động diễn ra của một lễ hội như việc tiếp đãi, ăn uống, vui chơi.

Cơ cấu của BQT gồm trưởng ban, phó ban và một số thành viên phụ trách hoạt động của đình trong dịp cúng tế. Những ngôi đình lớn như đình Tân An, đình Tân Lâm vào dịp cúng đại lễ năm 2024, số lượng thành viên trong BQT ở đình Tân An là 42 người, đình Tân Lâm là 36 người. Số lượng thành viên trong BQT có thể thay đổi tùy theo quy mô của lễ cúng. Ông trưởng ban quản trị đình làm trưởng ban. BQT được chia thành các ban: Ban Nghi lễ là các vị cao niên; Ban Tiếp tân có nhiệm vụ đón khách (do chị em phụ nữ của Hội Phụ nữ phường đảm nhận); Ban Trật tự - an ninh (do Phó Ban của đình phụ trách kết hợp với tổ bảo vệ của phường

cử sang); Ban Nấu nướng, phụ trách mua sắm, làm tiệc (do chị em phụ nữ của phường đảm nhận); Ban Tài chính quản lý chi tiêu; Ban Lễ vật có nhiệm vụ nhận và trả lễ vật bà con dâng cúng. Có thể nói, những dịp cúng lễ nhất là các lễ lớn như Đại lễ Kỳ Yên là dịp để bà con xóm làng xích lại gần nhau, đoàn kết với nhau để cùng lo việc làng, việc xóm.

Việc đóng góp tiền của, hay chuẩn bị các lễ vật dâng cúng lên Thành hoàng đều do người dân chung tay thực hiện một cách chủ động và tích cực, họ tự động đóng góp, tập hợp nhau lại để cùng chuẩn bị các lễ vật. Trong số người được khảo sát bằng bảng hỏi, những người tham gia lễ tế Thành Hoàng trong đại lễ Kỳ Yên ở đình Tân An năm 2024 cũng cho biết: Kinh phí đóng góp cho lễ hội là tùy tâm chiếm 35/40 (85%), đình Tân Lâm 37/37 (100%). Phần lớn lễ vật mà người tham dự dâng cúng là heo quay, hoa trái, nhang, đèn nến, v.v.

Đó là tinh thần chung của người dân các địa phương mỗi dịp lễ lệ cúng, đặc biệt là tại những địa phương tổ chức lễ lệ, lễ hội khá lớn hàng năm: Lễ hội Kỳ Yên tại đình Tân Lâm (Biên Hòa), đình Tân An (Thủ Dầu Một)... Công tác chuẩn bị mang đến không khí phấn khởi, vui vẻ và tràn đầy hi vọng vì tùy tâm, tùy ý mỗi người, song hầu như ai cũng muốn thể hiện tâm ý tốt đẹp nhất của mình để dâng lên thần Hoàng, mong được chứng giám.

Trong dịp tổ chức đại lễ Kỳ Yên năm 2024, còn có hoạt động giao hiếu giữa các đình, Ban Tổ chức lễ hội của đình Tân Lâm, đình Tân An đều mời đại diện các địa phương khác, có đại diện BQT các đình ở xa như Kon Tum, Đồng Tháp, Long An... kể cả những địa phương không thờ chung một thần. Sự mở rộng quan hệ này chứng tỏ người Nam Bộ không bị ràng buộc bởi quan niệm “trống làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ”. Đây là điểm phản ánh ý thức dân chủ, “tính mở của làng” trong đời sống của người Nam Bộ. “Nam Bộ như một vùng đất mới mở rộng cửa đón người tứ xứ” [8], giúp gắn kết các cộng đồng địa phương lại với nhau.

Bên cạnh các việc chuẩn bị cho phần lễ thì phần hội trong lễ Kỳ Yên cũng được tổ chức rất chu đáo với nhiều hoạt động văn hóa đặc trưng của địa phương như biểu diễn hát bội, múa lân sư rồng, bịt mắt đập niêu, kéo co... Hầu hết các trò chơi này đều cần đến sức mạnh của tập thể, sự đồng lòng phối hợp của những người chơi chính cùng sự cổ vũ tinh thần của cổ động viên. Đây không chỉ là dịp để

người dân vui chơi giải trí sau những ngày lao động mệt nhọc mà còn có vai trò củng cố tình cảm xóm giềng. Người dân có thể vì việc chung mà bỏ qua những hiểu lầm, giận hờn, hiềm khích không đáng có; vì sự kỳ vọng của tập thể xóm, tổ; vì danh dự chung của cả làng, mà đoàn kết và cố gắng hết mình trong luyện tập và thi đấu để mang về kết quả cao nhất.

4. KẾT LUẬN

Có thể nói mọi biểu tượng có tính thiêng của một cộng đồng đều có thể trở thành liên kết tinh thần giữa những cá nhân trong cộng đồng đó. Và Thành hoàng là biểu tượng linh thiêng được người dân nơi đây tín mộ bao đời. Chính vì thế, tín ngưỡng Thành hoàng của người Việt nơi đây đã phát huy

vai trò chức năng tâm lý là chỗ dựa tinh thần cho người dân, chức năng cố kết cộng đồng, thắt chặt tình nghĩa làng xóm trên cơ sở của niềm tin vào các vị thần làng. Sự cố kết ấy được nâng lên nhờ sự “linh thiêng” của các thần Thành hoàng.

Xét về mặt tác dụng, tín ngưỡng thờ Thành hoàng là nơi gắn kết, mang cộng đồng xích lại gần nhau, xây dựng khối đoàn kết trong các làng xã và giáo dục truyền thống đạo lý “Uống nước - nhớ nguồn” cho mỗi cư dân trong toàn thể cộng đồng. Có thể nói, tín ngưỡng Thành hoàng là “chất keo” tâm linh gắn kết, hội tụ tất cả các thành viên một cách bền chặt, cho thấy tín ngưỡng Thành hoàng rất có ý nghĩa trong việc giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] M. T. Hải, *Từ điển Tôn giáo*, Hà Nội, Nxb Từ điển Bách khoa, 2002.

[2] V. T. Bằng, *Tín ngưỡng dân gian ở thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.

[3] N. D. Hình, *Tín ngưỡng Thành Hoàng Việt Nam*, Hà Nội, Nxb Khoa học Xã hội, 1994.

[4] N. Đ. Thịnh, *Đạo Mẫu ở Việt Nam*, Hà Nội: Nxb Văn hoá - Thông tin, 1993.

[5] S. Nam, *Đình miếu và lễ hội dân gian miền Nam*,

TP. Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ, 2004.

[6] Ngô Đức Thịnh (Chủ biên), *Đạo Mẫu ở Việt Nam*, Hà Nội, Nxb Văn hoá - Thông tin, 1993.

[7] P. K. Thoa, *Chất Nam Bộ trong tín ngưỡng thờ cúng*, Tạp chí *Khoa học xã hội*, Viện KHXH Việt Nam, Viện KHXH vùng Nam Bộ, 2010.

[8] T. N. Thêm, *Văn hóa người Việt ở vùng Tây Nam Bộ*, TP. Hồ Chí Minh, Nxb Văn hóa - Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2014.

The faith of Thanh hoang in Southeast Vietnam: A functionalist approach

Nguyen Thi Thu Hang

ABSTRACT

In the cultural and spiritual life of the Vietnamese people, in any region, deities play a significant role in community life, with the worship of Thanh hoang in the Southeast region being one of the prominent folk beliefs in Vietnam. From its inception to the present day, the cult of Thanh hoang has exerted a lasting, profound, comprehensive, and distinctive influence on all aspects of social life, embodying a beautiful cultural tradition that binds village communities together and fosters a sense of connection to their roots. This article focuses on analyzing the cult of Thanh hoang (tutelary deities) in Southeast Vietnam, not merely as a form of folk religious practice, but as a distinctive cultural and social institution that reflects the need for organization and communal cohesion among Vietnamese settlers during their migration and resettlement in the southern regions. Based on field research conducted at two representative temples Tan Lan Temple (Dong Nai) and Tan An Temple (Binh Duong) the author applies the functionalist theoretical framework of Radcliffe-Brown and B. Malinowski to examine the key functions of this belief system. These

include: The psychological function, which expresses the community's faith in the supernatural protection of the Thanh Hoang; the educational function, through the commemoration of historical figures who contributed to the founding and defense of the land, thereby preserving and transmitting local historical memory; and the social cohesion function, which helps maintain social order, organize communal festivals, instill moral values, and shape indigenous cultural identities.

Keywords: *belief, Thanh hoang, function, Southeast region*

Received: 25/3/2025

Revised: 07/5/2025

Accepted for publication: 10/5/2025